TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 6 - 2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Thuận

Bà Bùi Thị Bích Thuỷ

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Ngân Quốc T; sinh năm: 1980; cư trú tại: Số nhà 10, phố Quang Vinh, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Nh; sinh năm: 1986; cư trú tại: Thôn Đự, xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá

Tại phiên toà vắng mặt anh T, chị Nh. Anh T, chị Nh đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/4/2018 và tại bản tự khai ngày 11/4/2018, anh Ngân Quốc T trình bày: Anh và chị Bùi Thị Nh kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 30/3/2015 tại Uỷ ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được

02 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Chị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2015. Từ đó đến nay, vợ chồng anh sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nh.

Về con cái: Vợ chồng không có con chung. Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/4/2018, chị Bùi Thị Nh trình bày: Chị và anh Ngân Quốc T kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 30/3/2015 tại UBND thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 02 tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2015. Từ đó đến nay, vợ chồng chị sống ly thân, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con cái: Vợ chồng không có con chung. Chị Nh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Chị Nh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo ý kiến trình bày của hai bên đương sự: Anh T và chị Nh thuận tình ly hôn, vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Tuy anh T và chị Nh thuận tình ly hôn và thoả thuận được tất cả các vấn đề có trong vụ án nhưng chị Nh không có mặt tại phiên hoà giải nên Toà án không ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng chị Bùi Thị

Nh không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Nh theo quy định tại khoản 3 điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Chị Nh đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng chị Nh đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS. Anh T và chị Nh đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh T và chị Nh

[2] Về hôn nhân: Anh Ngân Quốc T và chị Bùi Thị Nh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2015 tại UBND thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Anh T và chị Nh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng muốn được ly hôn. Điều đó chứng tỏ anh T, chị Nh đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nghĩ nên căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh T được ly hôn chị Nh.

[3] Về con cái: Anh Ngân Quốc T và chị Bùi Thị Nh không có con chung. Anh T, chị Nh không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Anh T, chị Nh không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Về hôn nhân: Xử cho anh Ngân Quốc T được ly hôn chị Bùi Thị Nh.

Về án phí: Anh Ngân Quốc T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2015/0002276 ngày 11/4/2018. Anh T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt anh T, chị Nh. Anh T, chị Nh có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Anh Đức